TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247A/2024/QĐST-DS	*Chợ Lách, ngày 05 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (S).

Địa chỉ trụ sở: số 266-268, N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T – Trưởng phòng G, Bến Tre.

* *Bị đơn*:

- Bà Lê Thị N**,** sinh năm: 1983; địa chỉ: số nhà C ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Ông Nguyễn Minh P, sinh năm: 1976; địa chỉ: số nhà C ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (ông P đã chết ngày 02/8/2022).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Minh P gồm:

1. Ông Nguyễn Đức T1, năm sinh: 1952 (Cha ruột ông P)
Địa chỉ: số nhà B Ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
2. Bà Bùi Thị Đ, năm sinh: 1956 (mẹ ruột ông P)
Địa chỉ: số nhà B Ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
3. Bà Lê Thị N**,** sinh năm: 1983 (vợ ông P)
Địa chỉ: số nhà C ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
4. Bà Nguyễn Lê Hồng N1, năm sinh: 2006 (Con ruột ông P)
Địa chỉ: số nhà C Ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
5. Chị Nguyễn Lê Bảo T2, năm sinh: 2009 (Con ruột ông P)
Địa chỉ: số nhà C Ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

6. Anh Nguyễn Lê Minh H, năm sinh: 2018 (Con ruột ông P)

Địa chỉ: số nhà C Ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà N là người giám hộ cho Nguyễn Lê Bảo T2 và Nguyễn Lê Minh H.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Bà Lê Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Minh P bao gồm ông Nguyễn Đức T1, bà Bùi Thị Đ, bà Nguyễn Lê Hồng N1, bà Nguyễn Lê Bảo T2, ông Nguyễn Lê Minh H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân Hàng TMCP S (do Ngân Hàng TMCP S – CN Bến Tre – P1 nhận thay) toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại của hợp đồng tín dụng số 202126011274 ngày 01/03/2021 tính đến ngày 07/06/2024 là 50.000.000 đồng; lãi trong hạn 12.589.000 đồng, lãi quá hạn: 323.000 đồng; tổng số tiền tính đến ngày 26/08/2024 là: 62.912.000 đồng (Sáu mươi hai triệu chín trăm mười hai nghìn đồng).

Bà Lê Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Minh P bao gồm ông Nguyễn Đức T1, bà Bùi Thị Đ, bà Nguyễn Lê Hồng N1, bà Nguyễn Lê Bảo T2, ông Nguyễn Lê Minh H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của khoản tín dụng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 202126011274 ngày 01/03/2021 kể từ ngày 27/8/2024 cho đến ngày các ông bà thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng TMCP S.

1.2 Bà Lê Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Minh P bao gồm ông Nguyễn Đức T1, bà Bùi Thị Đ, bà Nguyễn Lê Hồng N1, bà Nguyễn Lê Bảo T2, ông Nguyễn Lê Minh H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân Hàng TMCP S (do Ngân Hàng TMCP S – CN Bến Tre – P1 nhận thay) toàn bộ số tiền dư nợ tính đến ngày 26/08/2024 khoản vay theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1699974 ngày 26/02/2021, vốn gốc là: 42.592.375 đồng**,** lãi quá hạn**:** 18.657.012 đồng, tổng số tiền là: 61.249.387 đồng (Sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

Bà Lê Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Minh P bao gồm ông Nguyễn Đức T1, bà Bùi Thị Đ, bà Nguyễn Lê Hồng N1, bà Nguyễn Lê Bảo T2, ông Nguyễn Lê Minh H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của khoản tín dụng theo thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1699974 ngày 26/02/2021 kể từ ngày 27/8/2024 cho đến ngày các ông bà thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lê Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Minh P bao gồm ông Nguyễn Đức T1, bà Bùi Thị Đ, bà Nguyễn Lê Hồng N1, bà Nguyễn Lê Bảo T2, ông Nguyễn Lê Minh H phải chịu án phí số tiền là 3.104.000 đồng (ba triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng). Tuy nhiên, ông T1 và bà Đ là người cao

tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ngân hàng TMCP S được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 1.345.000 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000883 ngày 22/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga